

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Đợt: Học kỳ 2 (2023-2024)

Lớp học phần: [23400203] - Bóng chuyền 1 (CCQ2311G)

STT	Thông tin sinh viên						TBTK	Được dự thi	Cuối kỳ	Vắng thi	Điểm tổng kết 1	Điểm tổng kết 2	Xếp loại	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học								
1	2123110243	Nguyễn Bảo	An	16/10/2005	Nam	CCQ2311G	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
2	2123110233	Lê Đình	Bằng	17/08/2005	Nam	CCQ2311G	7.0	V	6.0		6,40		Trung bình	
3	2123110249	Hoàng Đình	Bảo	14/04/2005	Nam	CCQ2311G	7.3	V	9.0		8,30		Khá	
4	2123110538	Huỳnh Quốc	Bảo	08/11/2004	Nam	CCQ2311G	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
5	2123110258	Thành Ninh	Bình	31/10/2004	Nam	CCQ2311H	6.0	V	7.0		6,60		Trung bình	
6	2123110263	Nguyễn Văn	Cần	08/11/2004	Nam	CCQ2311H	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
7	2123110225	Lê Thị Bích	Châm	11/02/2005	Nữ	CCQ2311G	7.3	V	7.0		7,10		Khá	
8	2123220094	Trịnh Văn	Cường	13/07/2005	Nam	CCQ2322C	6.5	V	5.0		5,60		Trung bình	
9	2123110262	Nguyễn Phước	Đạt	25/07/2005	Nam	CCQ2311H	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
10	2123110234	Vũ Thành	Đạt	25/10/2005	Nam	CCQ2311G	7.5	V	5.0		6,00		Trung bình	
11	2123110276	Hà Vũ	Đông	08/10/2003	Nam	CCQ2311H	9.0	V	8.0		8,40		Khá	
12	2123110266	Vũ Trọng	Đức	13/08/2005	Nam	CCQ2311H	5.3	V	7.0		6,30		Trung bình	
13	2123110542	Cao Văn	Dũng	10/09/2000	Nam	CCQ2311H	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
14	2123110531	Nguyễn Hoàng	Duy	23/08/2005	Nam	CCQ2311H	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
15	2123110229	Võ Tấn	Duy	18/09/2005	Nam	CCQ2311G	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
16	2123050058	Bùi Minh	Hải	07/10/2005	Nam	CCQ2305B	6.3	V	5.0		5,50		Trung bình	
17	2123110255	Dương Hồng	Hải	16/05/2005	Nam	CCQ2311H	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
18	2123110269	Võ Nguyễn Khắc	Hải	15/09/2004	Nam	CCQ2311H	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
19	2123110278	Ngân Thị	Hạnh	11/03/2005	Nữ	CCQ2311H	8.0	V	7.0		7,40		Khá	
20	2123110283	Phạm Văn Công	Hoà	08/03/2005	Nam	CCQ2311H	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
21	2122070020	Đặng Văn	Hoan	12/03/2003	Nam	CCQ2207A	6.8	V	8.0		7,50		Khá	
22	2123110544	Nguyễn Ngọc Thiên	Hoàng	19/01/2004	Nam	CCQ2311H	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
23	2123050082	Phan Hữu	Hội	21/09/2005	Nam	CCQ2305B	8.0	V	10.0		9,20		Giỏi	
24	2123240131	Đặng Thị Thanh	Huệ	24/07/2005	Nữ	CCQ2324E	8.8	V	9.0		8,90		Giỏi	
25	2121110356	Mạc Quốc	Huy	14/05/2003	Nam	CCQ2111E	9.0	V	10.0		9,60		Giỏi	
26	2123110250	Vũ Hoàng	Huy	19/12/2005	Nam	CCQ2311G	7.8	V	8.0		7,90		Khá	
27	2122110178	Nguyễn Hữu	Kha	12/05/2004	Nam	CCQ2203B	7.5	V	7.0		7,20		Khá	
28	2123110238	Hồ Phan Nhật	Khang	10/09/2005	Nam	CCQ2311G	7.8	V	9.0		8,50		Giỏi	
29	2123180036	Hồ Vĩnh	Khang	26/10/2005	Nam	CCQ2318B	7.8	V	7.0		7,30		Khá	
30	2123050178	Trần Duy	Khang	20/08/2004	Nam	CCQ2305A	6.0	V	5.0		5,40		Trung bình yếu	

31	2123110268	Bùi Nhật	Khánh	18/03/2005	Nam	CCQ2311H	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
32	2123110246	Hồ Văn	Khoa	07/03/2005	Nam	CCQ2311G	7.3	V	5.0		5,90		Trung bình	
33	2123110220	Nguyễn Hoàng Dân	Khôi	25/09/2005	Nam	CCQ2311G	5.5	V	5.0		5,20		Trung bình yếu	
34	2123110274	Phan Đình Trung	Kiên	28/09/2005	Nam	CCQ2311H	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
35	2123110235	Trần Thị Bích	Liên	31/05/2003	Nữ	CCQ2311G	7.8	V	7.0		7,30		Khá	
36	2121270114	Nguyễn Thị Bích	Loan	18/09/2003	Nữ	CCQ2127D	7.5	V	9.0		8,40		Khá	
37	2123110240	Đặng Hoàng	Long	28/03/2005	Nam	CCQ2311G	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
38	2123110241	Hồ Công	Minh	07/07/2005	Nam	CCQ2311G	6.5	V	6.0		6,20		Trung bình	
39	2123110379	Phạm Nguyễn Anh	Minh	15/09/2005	Nam	CCQ2311H	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
40	2123240001	Bùi Trà	My	12/10/2003	Nữ	CCQ2324A	7.8	V	6.0		6,70		Trung bình	
41	2123240003	Châu Kim	Ngân	26/03/2003	Nữ	CCQ2324A	8.0	V	6.0		6,80		Trung bình	
42	2123190003	Ngô Minh	Nguyên	17/06/2003	Nam	CCQ2319A	6.5	V	5.0		5,60		Trung bình	
43	2123110244	Giang Minh	Nhật	22/04/2004	Nam	CCQ2311G	7.8	V	7.0		7,30		Khá	
44	2123110242	Hoàng Tuấn	Nhật	02/12/2005	Nam	CCQ2311G	5.8	V	5.0		5,30		Trung bình yếu	
45	2123240004	Nguyễn Thị Yến	Nhi	24/11/2003	Nữ	CCQ2324A	6.8	V	7.0		6,90		Trung bình	
46	2123110230	Ngô Tấn	Phát	19/02/2005	Nam	CCQ2311G	7.0	V	7.0		7,00		Khá	
47	2123110221	Võ Huỳnh Tấn	Phát	29/04/2005	Nam	CCQ2311G	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
48	2123110256	Lê Đức	Phúc	07/06/2005	Nam	CCQ2311H	8.8	V	7.0		7,70		Khá	
49	2123110223	Nguyễn Huỳnh	Phúc	12/10/2004	Nam	CCQ2311G	8.3	V	7.0		7,50		Khá	
50	2123110247	Nguyễn Minh	Phúc	14/10/2005	Nam	CCQ2311G	6.5	V	7.0		6,80		Trung bình	
51	2121130049	Nguyễn Thị Kim	Phụng	25/09/2003	Nữ	CCQ2113B	7.0	V	7.0		7,00		Khá	
52	2123110236	Trần Hữu	Phước	19/07/2005	Nam	CCQ2311G	8.5	V	5.0		6,40		Trung bình	
53	2123110224	Nguyễn Hoàng	Phương	19/05/2005	Nam	CCQ2311G	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
54	2123180063	Nguyễn Minh	Quân	04/03/2005	Nam	CCQ2318B	8.5	V	4.0		5,80		Trung bình	
55	2123240148	Trần Nguyễn Ngọc	Quỳnh	21/06/2005	Nữ	CCQ2324E	7.8	V	5.0		6,10		Trung bình	
56	2123110219	Tạ Văn Hoài	Sung	01/04/2005	Nam	CCQ2311G	8.3	V	8.0		8,10		Khá	
57	2123110261	Nguyễn Hữu	Tài	06/06/2005	Nam	CCQ2311H	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
58	2123180072	Nguyễn Minh	Thái	03/09/2005	Nam	CCQ2318C	7.5	V	9.0		8,40		Khá	
59	2123170374	Trần Văn	Thái	05/02/2004	Nam	CCQ2317K	8.0	V	8.0		8,00		Khá	
60	2122260141	Nguyễn Hoài Mộng	Thắm	22/05/2003	Nữ	CCQ2227E	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
61	2123240006	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	14/09/2003	Nữ	CCQ2324A	8.8	V	6.0		7,10		Khá	
62	2123110245	Phạm Minh	Thân	17/01/2005	Nam	CCQ2311G	7.8	V	8.0		7,90		Khá	
63	2121110167	Võ Hoàng	Thắng	26/02/2001	Nam	CCQ2111E	7.0	V	7.0		7,00		Khá	
64	2123110529	Phạm Xuân Anh	Thành	11/10/2003	Nam	CCQ2311G	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
65	2123110222	Huỳnh Phúc	Tiến	01/04/2005	Nam	CCQ2311G	7.5	V	6.0		6,60		Trung bình	
66	2123110523	Nguyễn Thị Huyền	Trang	10/08/2005	Nữ	CCQ2311G	6.0	V	8.0		7,20		Khá	
67	2123110227	Nguyễn Đức	Trung	26/11/2005	Nam	CCQ2311G	7.8	V	6.0		6,70		Trung bình	

68	2123110506	Phan Minh	Trường	02/05/2001	Nam	CCQ2311G	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
69	2123110260	Lương Thanh	Tú	01/08/2004	Nam	CCQ2311H	8.5	V	10.0		9,40		Giỏi	
70	2123180065	Nguyễn Thanh	Tú	05/11/2005	Nam	CCQ2318B	7.5	V	7.0		7,20		Khá	
71	2123220063	Hứa Anh	Tuấn	10/04/2005	Nam	CCQ2322C	6.3	V	7.0		6,70		Trung bình	
72	2123190002	Nguyễn Thị Hồng	Tuyết	08/02/2003	Nữ	CCQ2319A	8.5	V	7.0		7,60		Khá	
73	2123110481	Võ Văn Ngọc	Tỷ	03/11/2005	Nam	CCQ2311E	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
74	2123110462	Nguyễn Hoàng	Vĩ	09/09/2005	Nam	CCQ2311G	6.0	V	7.0		6,60		Trung bình	
75	2123110239	Đặng Duy	Vũ	22/06/2005	Nam	CCQ2311G	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
76	2123110254	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	08/08/2005	Nữ	CCQ2311H	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại

....., ngày tháng năm

Người lập biểu

Nguyễn Thành Quân